

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH****Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ  
và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Điều 73 và Điều 74 của Luật Khoa học và Công nghệ (2013); thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ được quy định tại Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 (Dự thảo Chiến lược).

Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, chuyên gia và các hiệp hội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát, xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Chiến lược. Bộ Khoa học và Công nghệ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Sự cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030****1. Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030 nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH, CN & ĐMST**

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành các đường lối, chủ trương định hướng cho phát triển và ứng dụng KH, CN & ĐMST như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế và Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các đường lối, chủ trương này cần được tiếp tục cụ thể hóa một bước thông qua Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030.

## ***2. Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030 kế thừa và phát huy kết quả đạt được của Chiến lược phát triển KH & CN giai đoạn 2011-2020***

Qua gần 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đã đạt những thành tựu quan trọng trong đóng góp cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế<sup>1</sup>, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; tiềm lực KH&CN quốc gia được tăng cường. Đặc biệt, qua thực tế đã khẳng định một số định hướng chiến lược phát triển KH&CN phù hợp với Việt Nam như: KH&CN phải đóng vai trò chủ đạo, là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế; phát triển mạnh mẽ KH&CN để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh để phát triển KT-XH nhanh và bền vững; gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ; đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động KH&CN;... Đây chính là những định hướng cần tiếp tục kế thừa và duy trì trong Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030 nhằm đưa nền KH&CN Việt Nam phát triển lên một tầm vóc mới, là đột phá chiến lược để phát triển đất nước.

Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2030 đồng thời cần khắc phục những hạn chế, tồn tại của Chiến lược 10 năm trước đã bộc lộ rõ trên thực tế. Nổi bật là nhận thức về vai trò và hiệu quả của KH, CN & ĐMST có lúc có nơi còn hạn chế; thiếu gắn kết chặt chẽ giữa KH&CN với đổi mới sáng tạo; KH, CN & ĐMST chưa thực sự trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp chưa thực sự đồng bộ với một số quy định của pháp luật về KH&CN; trình độ KH&CN quốc gia nhìn chung còn khoảng cách so với nhóm đầu khu vực; cơ chế khơi thông nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho KH, CN & ĐMST còn bất cập; đội ngũ cán bộ KH&CN tuy có tăng về số lượng nhưng thiếu các nhà khoa học đầu ngành, chưa đáp ứng yêu cầu công

---

<sup>1</sup>Năng suất lao động xã hội không ngừng được tăng lên (giai đoạn 2010-2015 tăng bình quân 4,3%; giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 5,8%); đóng góp của KH&CN thông qua năng suất các yếu tố tổng hợp giai đoạn 2010-2015 là 33,6% và giai đoạn 2016-2020 là 45,2%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (GII) liên tục được cải thiện, từ vị trí 59 (năm 2016) lên vị trí 42 (năm 2020).

nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; năng lực nghiên cứu ứng dụng của các viện nghiên cứu, trường đại học còn khiêm tốn, năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế; mối liên kết giữa nghiên cứu với đào tạo, giữa nghiên cứu với thị trường và doanh nghiệp còn yếu; còn có khoảng cách giữa nhận thức và hành động của các cấp, các ngành về vai trò của KH&CN;...

### ***3. Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 nhằm tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức trong bối cảnh mới***

Trong giai đoạn 10 năm tới, trên thế giới xuất hiện các xu thế mới như: nhiều công nghệ mới được phát triển mạnh mẽ và ứng dụng rộng rãi; tăng cường gắn kết KH,CN&ĐMST với phát triển KT-XH và môi trường; đổi mới quản lý KH,CN&ĐMST sẽ được tiếp tục đẩy mạnh; phân hóa mạnh mẽ trong phát triển KH,CN&ĐMST giữa các nước trên thế giới; sự dịch chuyển của chuỗi sản xuất cung ứng trên thế giới; cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước sẽ ngày càng quyết liệt;... Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước sẽ ngày càng quyết liệt. Các nước đang phát triển đứng trước nhiều thách thức mới. Đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng kéo dài, làm thay đổi sâu sắc đến trật tự, cấu trúc kinh tế và phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. KH,CN&ĐMST đóng vai trò quan trọng góp phần trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

Có thể thấy, các xu thế KH,CN&ĐMST trên thế giới đang tác động sâu sắc, toàn diện đến quá trình phục hồi, phát triển bền vững, là nhân tố quyết định đến vai trò, vị thế của các quốc gia trong cục diện quốc tế đang định hình. Bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đại dịch Covid-19 đang làm thay đổi lớn đến thế giới, trong đó có vai trò của KH,CN&ĐMST. Giai đoạn 10 năm tới sẽ định hình thêm những cơ chế, luật lệ quốc tế, đặc biệt là liên quan đến KH,CN&ĐMST, kinh tế số để phù hợp với bối cảnh mới.

Ở trong nước, Đảng và Nhà nước chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên KH,CN&ĐMST, tích cực tiếp cận Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế tri thức và kinh tế số, nhấn mạnh vai trò đột phá chiến lược của KH,CN&ĐMST,... Đây là những xu hướng mở ra thời cơ cho KH,CN&ĐMST Việt Nam phát triển vượt bậc, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với thế giới và khu vực. Đồng thời cũng đặt ra những thách thức lớn đòi hỏi phải tập trung giải quyết ở tầm chiến lược.

Xây dựng và thực thi Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 cho phép chủ động tận dụng những thời cơ và ứng phó có hiệu quả với các thách thức sẽ phải đối mặt, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu đến 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

***4. Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 là cơ sở để xây dựng các chính sách cụ thể về KH,CN&ĐMST, đồng thời là căn cứ để xác định định hướng phát triển KH,CN&ĐMST của các ngành, lĩnh vực, địa phương***

Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST được triển khai vào thực tế thông qua các cơ chế, chính sách KH,CN&ĐMST cụ thể (kế hoạch, quy hoạch, chương trình hành động,...). Quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp của Chiến lược là những căn cứ quan trọng đảm bảo cho các nội dung trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động,... vừa mang tính cụ thể, hành động, vừa mang tính tổng thể, dài hạn và đảm bảo sự phối hợp hài hoà giữa các cơ chế, chính sách với nhau. Đồng thời, Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 sẽ là căn cứ để xác định các nội dung về phát triển và ứng dụng KH,CN&ĐMST trong các chiến lược, quy hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 có ý nghĩa tạo sự thống nhất chung giữa các cơ chế, chính sách KH,CN&ĐMST cụ thể; tăng cường phối hợp về định hướng phát triển KH,CN&ĐMST giữa các bộ, ngành, địa phương.

## **II. Cơ sở pháp lý xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Quá trình xây dựng Dự thảo Chiến lược dựa trên các cơ sở pháp lý chủ yếu sau:

1. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
2. Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030;
3. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW; Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW;
4. Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;
5. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045;
6. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị

quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

7. Luật Khoa học và Công nghệ (2013);

8. Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **III. Nguyên tắc và quan điểm xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 được xây dựng dựa trên những nguyên tắc và quan điểm chủ yếu sau:

1. Quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển KH,CN&ĐMST của Đảng và Nhà nước; đặc biệt bám sát và cụ thể hóa các nội hàm về KH,CN&ĐMST trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

2. Kế thừa có chọn lọc quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển KH&CN 2011 - 2020 và bổ sung những nội dung mới cho phù hợp với tình hình hiện nay cũng như yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

3. Tập trung xác định rõ các định hướng trọng tâm về KH,CN&ĐMST để đạt được sự phát triển vượt bậc trong giai đoạn 10 năm tới; đảm bảo hiện thực hóa vai trò đột phá chiến lược của KH,CN&ĐMST trong phát triển đất nước.

4. Đảm bảo tính khoa học trên cơ sở các phương pháp phù hợp, nguồn cơ sở dữ liệu khách quan, tin cậy, cập nhật và tham khảo kinh nghiệm quốc tế; đảm bảo sự đồng thuận thông qua thu hút sự tham gia rộng rãi và có hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương, nhà khoa học, nhà công nghệ, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp và các thành phần xã hội có liên quan vào xây dựng Chiến lược. Đảm bảo tính khả thi trên cơ sở xác định các mục tiêu phù hợp, các định hướng và giải pháp cụ thể mang tính hành động. Đổi mới tư duy trong thiết kế chính sách phát triển KH&CN sao cho đảm bảo tính thực chứng (evidence-based), tiến bộ (progressive), thông minh (smart) và quan trọng hơn cả là có tính cạnh tranh được với các quốc gia trong khu vực và thế giới (competitive policy).

5. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH,CN&ĐMST; chú trọng khâu tổ chức thực hiện để bảo đảm hiệu lực thực thi của Chiến lược.

### **IV. Quá trình xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành xây dựng dự thảo Chiến lược theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật với các hoạt động chủ yếu sau đây:

### **1. Đề xuất các nội dung KH,CN&ĐMST vào Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030**

Trong thời gian các bộ, ngành tham gia chuẩn bị văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tích cực, chủ động đề xuất các nội dung KH,CN&ĐMST vào dự thảo Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, sau khi được Đại hội XIII của Đảng thông qua, là văn bản pháp lý quan trọng định hướng Chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực, trong đó có ngành KH&CN; do đó những nội dung KH,CN&ĐMST đã được trình bày trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ và là cơ sở quan trọng để xác định các quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030.

### **2. Thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

- Thành lập Ban Soạn thảo Chiến lược gồm 30 thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Ban Soạn thảo có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức việc đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Đề án Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 3476/QĐ-BKH&CN ngày 14/12/2020*).

- Thành lập Tổ Biên tập gồm 31 thành viên là đại diện lãnh đạo cấp Vụ của các bộ, ngành, địa phương; Thường trực Tổ Biên tập gồm 15 thành viên là đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và một số chuyên gia có chuyên môn sâu, am hiểu trong lĩnh vực KH,CN&ĐMST. Tổ Biên tập và Thường trực Tổ Biên tập có nhiệm vụ giúp Ban Soạn thảo tổ chức triển khai các công việc của Ban Soạn thảo (*Quyết định số 3477/QĐ-BKH&CN ngày 14/12/2020*).

### **3. Hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế**

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Chiến lược phát triển KH&CN các giai đoạn trước đây, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Chiến lược phát triển một số ngành, lĩnh vực khác và Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST của một số quốc gia trên thế giới.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung vào các chủ đề như: Đánh giá thực trạng phát triển KH,CN&ĐMST trong 10 năm qua và những vấn đề đặt ra đối với phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 10 năm tới; phân tích các xu hướng quốc tế; phân tích các xu hướng phát triển trong nước có tác động đến phát triển KH,CN&ĐMST 10 năm tới; phân tích các điểm mới cơ bản trong phát triển KH,CN&ĐMST; phân tích mô hình phát triển KH,CN&ĐMST phù hợp với Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2045; phân tích các nguồn lực phục vụ phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030; phân tích mối quan hệ giữa phát triển KH,CN&ĐMST với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

- Tổ chức thu thập, tổng hợp, xây dựng hệ thống tư liệu, số liệu phục vụ cho phân tích và tính toán mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp Chiến lược. So sánh với số liệu của một số quốc gia trên thế giới để gợi suy tính toán giá trị các chỉ tiêu của Việt Nam vào năm 2030.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Australia (CSIRO),... để trao đổi, hợp tác nghiên cứu, cùng tổ chức các hội thảo, hội nghị nhằm bổ sung kinh nghiệm nước ngoài, bổ sung các luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST của Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

#### **4. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020**

Tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng, kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, trong đó làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, đặc biệt chú trọng phân tích những nguyên nhân của các hạn chế, bao gồm nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan để có biện pháp khắc phục trong giai đoạn 2021-2030, đồng thời làm cơ sở xác định các quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 10 năm tới (*Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 kèm theo*).

#### **5. Xin ý kiến góp ý, tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị**

- Xây dựng và gửi đề cương chi tiết đến 24 bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị cung cấp thông tin về nội dung xây dựng Chiến lược. Đã có 19 bộ, ngành và 57 địa phương gửi báo cáo, cung cấp thông tin. Các thông tin do bộ, ngành, địa phương cung cấp được Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu, xử lý phục vụ xây dựng Chiến lược.

- Tổ chức các buổi làm việc với các đơn vị trong Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức liên quan để làm rõ các chỉ tiêu mục tiêu sẽ đưa vào Chiến lược.

- Tổ chức hơn 30 buổi trao đổi, tọa đàm với các thành viên Thường trực Tổ Biên tập, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý; lần lượt làm việc trực tiếp với các đơn vị thuộc Bộ KH&CN về các nội dung chính sẽ đưa vào Chiến lược để xin ý kiến góp ý.

- Gửi xin ý kiến bằng văn bản tới các thành viên Thường trực Tổ Biên tập, Tổ Biên tập và tổ chức các cuộc họp của Tổ Biên tập (ngày 24/12/2020, 23/7/2021, ...); gửi xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Ban Soạn thảo và tổ chức các cuộc họp của Ban Soạn thảo (ngày 20/8/2021,...).

- Tổ chức các buổi xin ý kiến các chuyên gia cao cấp là các đồng chí nguyên Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các nhóm Think-tank,...

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với một số bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học về dự thảo Chiến lược.

- Tổ chức các buổi hội thảo với sự tham dự của các các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ của 3 miền Bắc, Trung, Nam.

- Lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương bằng văn bản về dự thảo Chiến lược và dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Chiến lược, qua tổng hợp các ý kiến góp ý, hầu hết các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cơ quan hữu quan, các chuyên gia, nhà khoa học,... đều thống nhất về sự cần thiết ban hành Chiến lược, nguyên tắc và quan điểm xây dựng Chiến lược cũng như các nội dung của dự thảo Chiến lược. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã có những đóng góp nhằm hoàn thiện dự thảo Chiến lược. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Chiến lược.

#### **6. Chuẩn bị hồ sơ xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Trên cơ sở các ý kiến chỉ đạo của Ban Soạn thảo, Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, các thông tin, tư liệu, các kết quả nghiên cứu, trao đổi, tọa đàm, họp tác quốc tế, các ý kiến của bộ, ngành, địa phương,..., các văn bản sau đã được chuẩn bị:

- Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030;

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030;

- Báo cáo thuyết minh xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030.

#### **V. Một số vấn đề chính trong Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

- Khẳng định vai trò của KH,CN&ĐMST như một đột phá chiến lược, là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Phát triển mạnh mẽ KH,CN&ĐMST để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh để phát triển KT-XH nhanh và bền vững.

- Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; chú trọng tháo gỡ các rào cản về hệ thống luật pháp và chính sách kinh tế, tài chính đối với hoạt động KH,CN&ĐMST; cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, chấp nhận rủi ro cho việc triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới.

- Thúc đẩy xã hội hoá các nguồn đầu tư cho KH,CN&ĐMST, đặc biệt là từ doanh nghiệp.

- Bổ sung nội hàm về đổi mới sáng tạo, theo đó *“đổi mới sáng tạo là quá trình chuyển ý tưởng, tri thức mới thành một kết quả cụ thể như sản phẩm, dịch vụ, quy*



*trình,... nhằm mang lại lợi ích gia tăng cho kinh tế - xã hội*". Đổi mới sáng tạo là cầu nối đưa KH&CN vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm. Cùng với phát triển bên cung là các viện nghiên cứu, trường đại học, cần tập trung phát triển bên cầu là các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ (đặc biệt là các công nghệ lõi) của khu vực doanh nghiệp. Định hướng sắp tới không chỉ tập trung vào theo đuổi phát triển công nghệ mới và mở rộng đường biên công nghệ mà còn phải tập trung vào hấp thụ, lan tỏa và làm chủ công nghệ phù hợp để đưa công nghệ vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định rõ các chỉ tiêu, chương trình hành động để ứng dụng và phát triển KH,CN&ĐMST trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, các địa phương.

## **VI. Những nội dung chủ yếu của dự thảo Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Dự thảo Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030 được kết cấu 5 phần, gồm: quan điểm phát triển KH,CN&ĐMST, mục tiêu phát triển KH,CN&ĐMST, định hướng chủ yếu phát triển KH,CN&ĐMST, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KH,CN&ĐMST và tổ chức thực hiện.

### **1. Quan điểm phát triển KH,CN&ĐMST**

Dự thảo Chiến lược gồm 5 quan điểm:

(1) Phát triển KH,CN&ĐMST là quốc sách hàng đầu. KH,CN&ĐMST đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững; góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

(2) Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học nông nghiệp, khoa học y dược, khoa học kỹ thuật và công nghệ; hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương trong đó doanh nghiệp đóng vai trò là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước thực hiện vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống.

(3) Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh với tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài. Trước mắt ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu KH&CN tiên tiến của thế giới, đặc biệt là chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực đem lại hiệu quả

kinh tế - xã hội, đồng thời chú trọng nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng để tiên tiến sáng tạo, tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

(4) Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư cho KH&CN và cho đổi mới sáng tạo cùng với đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao là những yếu tố quyết định để tạo sự phát triển đột phá về KH,CN&ĐMST. Đầu tư của Nhà nước tập trung vào các lĩnh vực, nhiệm vụ, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trọng điểm, ưu tiên của quốc gia, đồng thời là nguồn vốn hỗ trợ để định hướng, dẫn dắt và thu hút các nguồn vốn xã hội cho phát triển KH,CN&ĐMST. Đầu tư của xã hội, đặc biệt đầu tư từ doanh nghiệp, là nguồn lực chủ yếu cho phát triển KH,CN&ĐMST, cần được huy động tối đa; chú trọng các nguồn lực hợp tác quốc tế.

(5) Đổi mới và hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với cơ chế thị trường, chuyển đổi số quốc gia và thông lệ quốc tế là khâu đột phá để phát triển KH,CN&ĐMST. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp quản lý để tháo gỡ các nút thắt, rào cản về luật pháp, chính sách kinh tế, tài chính, đầu tư, thủ tục hành chính đối với hoạt động KH,CN&ĐMST, thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách vượt trội, chấp nhận rủi ro để thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ.

## ***2. Mục tiêu phát triển KH,CN&ĐMST***

Dự thảo Chiến lược gồm mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể:

### ***(1) Mục tiêu tổng quát:***

Đến năm 2030, KH,CN&ĐMST được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. KH,CN&ĐMST có tiềm lực và trình độ tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực KH&CN tiếp cận được trình độ quốc tế.

### ***(2) Mục tiêu cụ thể:***

Dự thảo Chiến lược gồm 9 nhóm mục tiêu cụ thể:

a) Duy trì và nâng cao đóng góp của KH&CN&ĐMST vào tăng trưởng kinh tế thể hiện qua đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức 45-50%. Gia tăng đóng góp của đổi mới công nghệ, nhân lực, quản trị, tổ chức ở doanh nghiệp; đóng góp của các hoạt động nghiên cứu và phát triển của các viện nghiên cứu và trường đại học hướng tới phục vụ đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

b) KH,CN&ĐMST góp phần vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, tham gia tích cực, hiệu quả và tận dụng cơ hội cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tận dụng lợi thế thương mại; KH,CN&ĐMST đóng vai trò quan trọng trong phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, vật liệu,..., đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) không ngừng được cải thiện, thuộc nhóm 40 nước hàng đầu thế giới.

c) KH,CN&ĐMST góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Đến năm 2030, tỷ lệ tổng chi quốc gia cho nghiên cứu và phát triển (NC&PT) đạt 1% - 1,2% GDP, trong đó đóng góp từ xã hội chi cho NC&PT chiếm từ 65% đến 70%.

đ) Đến năm 2030, số cán bộ NC&PT (quy đổi toàn thời gian) đạt 12 người/một vạn dân. Tăng số lượng và chất lượng nhân lực NC&PT, nhân lực quản lý, quản trị công nghệ và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp để đáp ứng các yêu cầu của đổi mới sáng tạo.

e) Hệ thống tổ chức KH&CN được cơ cấu lại theo hướng tự chủ, liên kết, tiếp cận chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển các tổ chức NC&PT trong các trường đại học, doanh nghiệp. Đến năm 2030, có 60 tổ chức KH&CN được xếp hạng khu vực và thế giới.

g) Đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí của doanh nghiệp KH&CN và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng khoảng hai lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp. Tăng nhanh số doanh nghiệp thuộc nhóm có trình độ công nghệ hàng đầu của khu vực.

h) Đến năm 2030, giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN hàng năm tăng mạnh, bình quân đạt 30%, trên 35% đối với một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực; tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học Việt Nam đạt trên 40% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

i) Đến năm 2030, số lượng công bố quốc tế của Việt Nam tăng khoảng hai lần so với năm 2020. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12 - 14%/năm, 10 - 12% trong số đó được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8 - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ

### **3. Định hướng chủ yếu phát triển KH,CN&ĐMST**

Dự thảo Chiến lược gồm 3 nhóm định hướng phát triển KH,CN&ĐMST:

*(1) Định hướng xây dựng năng lực KH, CN&ĐMST quốc gia*

Trong nhóm này, gồm các định hướng về:

- KH, CN&ĐMST tập trung vào thúc đẩy tái cơ cấu lại nền kinh tế;
- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về KH, CN&ĐMST và các lĩnh vực có liên quan;
- Nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với các hoạt động KH, CN&ĐMST;
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho KH, CN&ĐMST;
- Đầu tư cho KH, CN&ĐMST;
- Hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia trong đó doanh nghiệp đóng vai trò là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh;
- Quyết liệt rà soát, sắp xếp hệ thống tổ chức KH&CN công lập;
- Tập trung các nguồn lực để hình thành nguồn lực con người có trình độ và năng lực sáng tạo cao;
- Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, hệ thống thông tin KH&CN quốc gia;
- Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ hiện có, cùng với nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp;
- Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN;
- Hoàn thiện, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo ở các vùng và địa phương;

*(2) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học*

Trong nhóm này, có các định hướng về:

- Khoa học xã hội và nhân văn;
- Khoa học tự nhiên.

*(3) Định hướng phát triển công nghệ*

Trong nhóm này, có các định hướng về:

- Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Công nghệ sinh học;
- Công nghệ vật liệu;
- Công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến;
- Các công nghệ khác.

#### ***4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KH,CN&ĐMST***

Dự thảo Chiến lược gồm 9 nhóm giải pháp chủ yếu với các nội dung chính của từng nhóm giải pháp như sau:

*(1) Đổi mới cơ chế hoạt động KH,CN&ĐMST, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST*

- Đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế;

- Tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng;

- Hình thành một số dự án trọng điểm quốc gia dựa trên đột phá về nghiên cứu và ứng dụng KH,CN&ĐMST để giải quyết một số vấn đề đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Rà soát, sửa đổi các quy định về xét duyệt, quản lý, đánh giá các nhiệm vụ KH&CN;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST theo hướng tinh gọn, tập trung vào việc hoạch định cơ chế, chính sách và định hướng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý KH,CN&ĐMST ở các cấp;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành các nhiệm vụ KH&CN các cấp;

- Xây dựng khuôn khổ cho việc đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động KH,CN&ĐMST của các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế;

- Phát triển hệ thống dự báo KH&CN phục vụ quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST;

- Chú trọng học hỏi, du nhập các mô hình, giải pháp, bài học kinh nghiệm về đổi mới kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, công nghệ số và các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thu hút sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các đối tác trong việc đổi mới cơ cấu kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo; học tập hệ thống luật pháp của các nước đi trước, cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình/mô hình kinh tế mới.

*(2) Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia*

- Xây dựng và phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ;

- Xây dựng và phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm gắn kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Triển khai mạnh mẽ các nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở;

- Triển khai các hoạt động hợp tác, truyền thông, quảng bá, tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước;

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho các trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN trực thuộc các Sở KH&CN;

*(3) Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho KH, CN & ĐMST*

- Bảo đảm chi cho KH, CN & ĐMST từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ. Đảm bảo các khoản chi đúng mục đích cho hoạt động KH, CN & ĐMST.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản, hạn chế nhằm tăng số lượng và quy mô của quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp;

- Hoàn thiện cơ chế hợp tác công tư, hành lang pháp lý cho đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư cộng đồng, các nền tảng công nghệ số huy động vốn đầu tư, cùng với đa dạng hóa các loại hình truyền thông;

*(4) Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học, và các tổ chức KH&CN khác trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh*

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp luật về cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập;

- Tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu công lập;

- Triển khai các chính sách, giải pháp để đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, là nguồn cung tri thức cho các hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Tập trung đầu tư phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới, hình thành mạng lưới các trung tâm xuất sắc về công nghệ và đổi mới sáng tạo;

*(5) Phát triển nguồn nhân lực KH, CN & ĐMST có trình độ và năng lực sáng tạo cao*

- Chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực KH, CN & ĐMST trong tương lai;

- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực KH&CN trình độ cao;

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng, tăng cường hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp;

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp;

- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực KH,CN&ĐMST.

*(6) Thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả hạ tầng KH,CN&ĐMST*

- Tiếp tục phát triển mạnh mẽ của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung;

- Phát triển và duy trì hệ thống phòng thí nghiệm mạnh;

- Phát triển hệ thống tạp chí KH&CN trong nước đạt trình độ quốc tế;

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống thông tin KH,CN&ĐMST quốc gia.

*(7) Thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng*

- Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận với thông tin công nghệ trong nước và quốc tế;

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, tín dụng và quy định pháp luật về KH&CN;

- Rà soát, đánh giá, hoàn thiện chính sách về nhập công nghệ (ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ,...);

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh chuyên giao tri thức, đào tạo nhân lực KH,CN&ĐMST thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Tập trung triển khai các giải pháp phát triển thị trường KH&CN, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động KH,CN&ĐMST giữa các doanh nghiệp.

*(8) Chủ động đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về KH,CN&ĐMST*

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng KH&CN, mua bán, chuyên giao các sản phẩm KH&CN, triển khai các mô hình, giải

pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa;

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế hướng vào hỗ trợ một số lĩnh vực KH&CN nhằm đạt trình độ quốc tế;

- Chủ động tham gia đóng góp có hiệu quả vào xây dựng khuôn khổ, luật pháp quốc tế về KH,CN&ĐMST. Chủ động tham gia các liên minh nghiên cứu quốc tế về các vấn đề mới phát sinh.

*(9) Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về KH,CN&ĐMST*

- Tiếp tục duy trì và phát triển các giải thưởng nghiên cứu quốc gia dành cho các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc. Hình thành thêm các giải thưởng dành cho hoạt động đổi mới sáng tạo, cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về KH&CN và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật;

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về KH,CN&ĐMST;

## **5. Tổ chức thực hiện**

Dự thảo Chiến lược gồm 6 nhóm nội dung về tổ chức thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*(1) Bộ Khoa học và Công nghệ:*

- Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Chiến lược;

- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các đề án, chương trình liên quan đến phát triển KH,CN&ĐMST để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc ban hành theo thẩm quyền phù hợp với mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra trong Chiến lược;

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch KH,CN&ĐMST 5 năm, hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ một số dự án trọng điểm quốc gia dựa trên đột phá về nghiên cứu và ứng dụng KH,CN&ĐMST để giải quyết một số vấn đề đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức KH,CN&ĐMST công lập; kế hoạch phát triển tiềm lực KH,CN&ĐMST quốc gia;

- Đề xuất cơ cấu phân bổ ngân sách nhà nước dành cho KH,CN&ĐMST.

*(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:*

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển KH,CN&ĐMST của Chiến lược;



- Bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các công trình xây dựng tiềm lực KH,CN&ĐMST trọng điểm, các viện nghiên cứu, trường đại học và các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế, trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và của vùng, địa phương.

*(3) Bộ Tài chính:*

- Cân đối ngân sách nhà nước hàng năm cho KH,CN&ĐMST theo quy định của pháp luật;

- Ban hành theo thẩm quyền, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính cho KH,CN&ĐMST.

*(4) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST quốc gia;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST theo phân cấp và đưa vào ứng dụng thực tiễn các kết quả nghiên cứu, thành tựu KH,CN&ĐMST;

- Đề xuất một số dự án trọng điểm quốc gia dựa trên đột phá về nghiên cứu và ứng dụng KH,CN&ĐMST để giải quyết một số vấn đề đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường KH&CN; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức KH,CN&ĐMST công lập; kế hoạch phát triển tiềm lực KH,CN&ĐMST quốc gia, ngành, địa phương.

*(5) Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức KH&CN khác, các doanh nghiệp:*

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST quốc gia.

*(6) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức khác và cá nhân:*

Theo chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, chủ động, tích cực tham gia thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược.

**VII. Một số vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ**

Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu tiếp thu các ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong cả nước đối với dự thảo Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021 - 2030.

Đến nay, còn có ý kiến khác nhau về một số nội dung của dự thảo Chiến lược cần xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

- 1.
- 2.
- 3.

*(Bổ sung sau khi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương)*

### **VIII. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030**

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm có:

1. Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030;
2. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030;
3. Báo cáo thuyết minh xây dựng Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030;
4. Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về hồ sơ trình dự thảo Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Dự thảo Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021- 2030. Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và phê duyệt./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (kèm hồ sơ);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, HV KH,CN&ĐMST.

**BỘ TRƯỞNG**

**Huỳnh Thành Đạt**